|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA THỦY SẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Nuôi trồng thủy sản**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | TS611024 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Quy hoạch và quản lý NTTS |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Planning and management for aquaculture |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 02 (2LT) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 |
| - Thực hành: |  |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Thủy sản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | TS. Vũ Thị Thanh Hương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Vũ Công Tâm,  TS. Lê Thị Như Phương |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Không |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung[[1]](#endnote-1)***

Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kiến thức về các nguyên tắc quy hoạch, quá trình lập dự án nuôi trồng thủy sản, các dạng quản lý gắn với nuôi trồng thủy sản; có kỹ năng đánh giá được các khía cạnh kĩ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường trong quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản bền vững; có thể tham gia làm việc trong các dự án quy hoạch và quản lý chuyên nghiệp.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)[[2]](#endnote-2)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức nền tảng về các nguyên tắc quy hoạch, quá trình lập dự án quy hoạch nuôi trồng thủy sản.

- CO2: Có kiến thức về các dạng quản lý gắn với nuôi trồng thủy sản.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO3: Có kỹ năng đánh giá được các khía cạnh kĩ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường trong quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản bền vững.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO4: Nhận thức được các giải pháp thực hiện để có thể tham gia trong các dự án quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản chuyên nghiệp.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần[[3]](#endnote-3)**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Xác định được các vấn đề cơ bản liên quan quy hoạch và nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững. | CO1;CO3 |
| CLO2 | Phân tích và đánh giá được các loại hình quản lý gắn với nuôi trồng thủy sản. | CO2; CO3 |
| CLO3 | Phân tích được các nguyên tắc quy hoạch và các mẫu hình thể chế liên quan đến quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản. | CO1; CO2; CO3 |
| CLO4 | Áp dụng được các phương pháp đánh giá thông dụng dùng trong quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản để tham gia xây dựng một dự án quy hoạch nuôi trồng thủy sản. | CO1; CO2; CO3; CO4 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 |  |  |  | I |  | I |  |  | R | I | R | I |
| CLO2 |  |  |  | I |  | R |  |  | R | I | R | I |
| CLO3 |  |  |  | I |  | R |  |  | R | I | R | I |
| CLO4 |  |  |  | I |  | R |  |  | R | I | R | I |
| Tổng hợp học phần |  |  |  | I |  | R |  |  | R | I | R | I |

**5. Học liệu[[4]](#endnote-4)**

***5.1. Giáo trình***

[1]. Bài giảng của TS. Cao Lệ Quyên, Phó viện trưởng Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản.

[2]. Bài giảng của TS. Lê Anh Tuấn, Viện nuôi trồng thủy sản- Trường Đại học Nha Trang.

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[1]. Bộ Thủy sản (2007), *Hướng dẫn quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản mặn lợ bền vững cấp tỉnh*.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố:02 tiết/ buổi x 01 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 03 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học[[5]](#endnote-5)**

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| **1** | Giới thiệu học phần (\*) |  |  |  |  |
| **Chương 1: Nhập môn quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản**  1.1. Sơ lược đặc điểm về ngành thủy sản  1.2. Quy hoạch nuôi trồng thủy sản là gì và vị trí của quy hoạch trong hệ thống phát triển kinh tế xã hội quốc gia  1.3. Các loại quy hoạch thủy sản, các cấp độ quy hoạch | 2 | - Trình bày được những đặc điểm cơ bản về ngành thủy sản.  - Xác định được quy hoạch là gì và vị trí của quy hoạch trong hệ thống phát triển kinh tế-xã hội  - Xác định được các loại quy hoạch và các cấp độ quy hoạch. | CLO1  CLO3  CLO4 | - GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận;  - SV thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà |
| **2** | **Bài thảo luận số 1**  **-** Dựa trên danh sách các quy hoạch được cung cấp, xác định và phân nhóm theo các tiêu chí sau:  1. Phân ngành quy hoạch  2. Cấp độ quy hoạch. | 2 | - Phân tích được mỗi loại quy hoạch thuộc phân ngành quy hoạch: Quy hoạch nào là quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản; phát triển khai thác thuỷ sản; nuôi trồng thuỷ sản, chế biến thuỷ sản, dịch vụ hậu cần cho khai thác thuỷ sản, dịch vụ hậu cần cho nuôi trồng thuỷ sản, quy hoạch ngành hàng - sản phẩm thuỷ sản, quy hoạch bảo tồn, quy hoạch khác (theo thuỷ vực nuôi: hồ chứa, đầm phá, vũng vịnh,…);  - Phân tích được mỗi quy hoạch thuộc cấp độ quy hoạch nào: cấp quốc gia; cấp vùng; cấp tỉnh; cấp địa phương dưới cấp tỉnh. | CLO1  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà |
| **3** | **Chương 2: Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản: những thay đổi trước và sau khi có luật quy hoạch số 21/2017/QH14**  2.1. Quy hoạch nuôi trồng thủy sản trước khi có luật quy hoạch (trước năm 2017)  2.2. Quy hoạch nuôi trồng thủy sản sau khi có luật quy hoạch (sau năm 2017) | 2 | - Phân tích được hiện trạng quy hoạch nuôi trồng thủy sản trước khi có luật quy hoạch và sau khi có luật quy hoạch | CLO1  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **4** | **Bài thảo luận số 2**  1. Dựa trên quy hoạch phát triển của một tỉnh, thảo luận về:  1. Cấu trúc và nội dung của một bản quy hoạch.  2. Các điểm nổi bật về quan điểm, mục tiêu phát triển và phương án phát triển thủy sản/ nuôi trồng thủy sản của một tỉnh/vùng. | 2 | - Trình bày được cấu trúc của một bản quy hoạch gồm những phần nào; các phần đó nói về nội dung gì.  - Trình bày được các điểm nổi bật về quan điểm, mục tiêu phát triển và phương án phát triển thủy sản/ nuôi trồng thủy sản của một tỉnh/vùng. | CLO1  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **5** | **Chương 3: Nội dung đề án/ chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản**  3.1. Sau luật quy hoạch 2017, các nội dung của quy hoạch nuôi trồng thủy sản nên được chuyển thành Đề án/Chương trình phát triển hoặc kế hoạch hành động phát triển nuôi trồng thủy sản.  3.2. Các nội dung chính của đề án/Chương trình/Kế hoạch hành động phát triển nuôi trồng thủy sản. | 2 | - Xác định được các nội dung chính của một đề án/chương trình/kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản. | CLO1  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **6** | **Bài thảo luận số 3**  Dựa trên Đề án phát triển Kinh tế thủy sản tỉnh Quảng Ninh và bản đồ hiện trạng và quy hoạch phát triển thủy sản của tỉnh, cũng như của từng huyện, mỗi nhóm sẽ thảo luận về:  1. Cấu trúc và nội dung của đề án  2. Các đặc điểm nổi bật về hiện trạng và phương án phát triển thủy sản của 1-2 huyện nhất định | 2 | - Trình bày được cấu trúc của bản đề án gồm những phần nào; mỗi phần đó nói về nội dung gì.  - Trình bày được các đặc điểm nổi bật về hiện trạng và phương án phát triển thủy sản của 1-2 huyện nhất định. | CLO1  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **7** | **Chương 4: Chứng nhận trong phát triển thủy sản: các yêu cầu cho phát triển bền vững**  4.1. Sơ bộ về yêu cầu chứng nhận (certification) trong phát triển thuỷ sản Việt Nam  4.2. Hiện trạng về chứng nhận trong phát triển thuỷ sản | 2 | - Xác định được những yêu cầu chứng nhận trong phát triển thủy sản Việt Nam.  - Phân tích được hiện trạng về chứng nhận trong phát triển thủy sản. | CLO1  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **8** | **Bài thảo luận số 4** Dựa trên Đề án phát triển Kinh tế thủy sản tỉnh Quảng Ninh và bản đồ hiện trạng và quy hoạch phát triển thủy sản của tỉnh, cũng như của từng huyện, mỗi nhóm sẽ thảo luận về:  1. Cấu trúc và nội dung của bản đề án  2. Các đặc điểm nổi bật về hiện trạng và phương án phát triển  3.Thiết kế một dự án về phát triển thủy sản tại một địa điểm tự lựa chọn trong tỉnh Quảng Ninh | 2 | - Trình bày được cấu trúc và nội dung của bản đề án; các đặc điểm nổi bật về hiện trạng và phương án phát triển.  - Thiết kế được một dự án về phát triển thủy sản tại một địa điểm tự lựa chọn trong tỉnh Quảng Ninh. | CLO1  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **9-10** | **Chương 5: Hệ thống quản lý nuôi trồng thủy sản**  5.1. Quản lý nhà nước về dịch vụ hậu cần cho nuôi trồng thủy sản  5.2. Quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản | 2 | - Xác định được hệ thống quản lý nhà nước về dịch vụ hậu cần cho nuôi trồng thủy sản và nuôi trồng thủy sản. | CLO2  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **11** | **Bài thảo luận số 5**  Dựa trên Đề án phát triển Kinh tế thủy sản tỉnh Quảng Ninh và bản đồ hiện trạng và quy hoạch phát triển thủy sản của tỉnh, cũng như của từng huyện, mỗi nhóm sẽ thảo luận về:  1. Các điểm nổi bật về hiện trạng phát triển thủy sản của 1-2 huyện nhất định  2. Các điểm nổi bật về định hướng quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản của 1-2 huyện nhất định | 2 | - Trình bày được các điểm nổi bật về hiện trạng phát triển thủy sản của 1-2 huyện nhất định trong tỉnh Quảng Ninh.  - Trình bày được các điểm nổi bật về định hướng quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản của 1-2 huyện nhất định. | CLO1  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **12** | **Chương 6: Quản lý nuôi trồng thủy sản cấp trang trại**  6.1. Tổng quan về chất lượng nước  6.2. Quản lý các hoạt động của trang trại | 2 | - Phân tích, trình bày được hệ thống quản lý nuôi trồng thủy sản cấp trang trại. | CLO2  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **13** | **Bài thảo luận số 6**  Lựa chọn địa điểm và thiết kế, xây dựng trang trại nuôi trồng trồng thủy sản. | 2 | - Lựa chọn được địa điểm xây dựng trang trại nuôi trồng thủy sản phù hợp tiêu chí.  - Thiết kế, xây dựng được trang trại nuôi trồng thủy sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **14** | **Chương 7: Quản lý nuôi trồng thủy sản cấp cộng đồng**  7.1. Đại cương về quản lý nuôi trồng thủy sản cấp cộng đồng  7.2. Điều kiện cần thiết để phát triển quản lý cộng đồng  7.3. Nội dung và hình thức quản lý cộng đồng | 2 | - Xác định được hệ thống quản lý nuôi trồng thủy sản cấp cộng đồng.  - Xác định được điều kiện cần thiết để phát triển quản lý cộng đồng.  - Xác định được nội dung và hình thức quản lý cộng đồng. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà. |
| **15** | **Bài thảo luận số 7**  Xây dựng quy ước quản lý cộng đồng trong nuôi trồng thủy sản | 2 | - Xây dựng được bản quy ước quản lý cộng đồng trong nuôi trồng thủy sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - SV báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV nhận xét, đánh giá;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao câu hỏi ôn tập kiểm tra học kì. |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **Con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức**  **đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Ý thức học tập, mức độ hoàn thành các nhiệm vụ học tập. |  | X |  | Rubric đánh giá chuyên cần  (bảng 5) |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | A2.1. Bài thảo luận số 2: Báo cáo Cấu trúc và nội dung của một bản quy hoạch; Các điểm nổi bật về quan điểm, mục tiêu phát triển và phương án phát triển thủy sản/ nuôi trồng thủy sản của một tỉnh/vùng.(tuần 4) | 30% | X | CLO1  CLO3  CLO4 | Báo cáo  (rubric đánh giá bài kiểm tra số 1 tại mục 8.2.2) |
| A2.2. Bài thảo luận số 4: Báo cáo Thiết kế một dự án về phát triển thủy sản tại một địa điểm tự lựa chọn trong tỉnh Quảng Ninh.(tuần 8) | 30% | X | CLO 1  CLO2  CLO3  CLO4 | Báo cáo  (rubric đánh giá bài kiểm tra số 2 tại mục 8.2.2) |
| A2.3. Bài thảo luận số 6: Báo cáo Lựa chọn địa điểm và thiết kế, xây dựng trang trại nuôi trồng thủy sản.(tuần 13) | 40% | X | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Báo cáo  (rubric đánh giá bài kiểm tra số 3 tại mục 8.2.2) |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi kết thúc học phần |  | R1 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Tự luận |

(\*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi. | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp | Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận. | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Báo cáo, thuyết trình làm việc nhóm

- Thời gian: 30 phút/nhóm (15p trình bày và 15p trả lời câu hỏi)

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì[[6]](#endnote-6)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Trình bày**  **(30%)** | **Bản báo cáo**  **(30%)** | **Trả lời**  **(30%)** | **Trình chiếu**  **(10%)** |
| 3 | Trình bày đủ 100% nội dung; phong thái tự tin, thuyết phục; có sử dụng giao tiếp bằng mắt, ngôn ngữ cơ thể. | Giải quyết được 100% yêu cầu nhiệm vụ; các thông tin đảm bảo tính chính xác; trình bày đúng thể thức văn bản, văn phong khoa học, diễn đạt mạch lạc. | Trả lời được 100% câu hỏi của GV chấm thi; Trả lời lưu loát, tự tin, thể hiện sự nắm vững kiến thức bài học. | - |
| 2 | Trình bày đủ ý nhưng phong thái thể hiện còn hạn chế. | Giải quyết được > 80% yêu cầu nhiệm vụ; các thông tin đảm bảo tính chính xác; trình bày đúng thể thức văn bản. | Trả lời được > 80% câu hỏi của GV chấm thi. | - |
| 1 | Trình bày còn thiếu một số ý nhưng đạt >50% nội dung. | Giải quyết được > 50% yêu cầu nhiệm vụ; các thông tin đảm bảo tính chính xác; có một số hạn chế về trình bày báo cáo. | Trả lời được > 50% câu hỏi của GV chấm thi | Trình chiếu khoa học, rõ ràng, hỗ trợ hiệu quả cho phần thuyết trình. |
| 0 | Không trình bày được nội dung | Giải quyết được < 50% yêu cầu nhiệm vụ. | Trả lời được < 50% câu hỏi của GV chấm thi | Không có bản trình chiếu |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần[[7]](#endnote-7)**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng quan kiến thức về chuẩn, xây dựng và thực hiện quy hoạch | - Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng; có thể trình bày theo cách khác nhưng đúng vẫn cho điểm tối đa. | 3 |
| 2 | Quản lý nuôi trồng thủy sản cấp trang trại | - Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng; có thể trình bày theo cách khác nhưng đúng vẫn cho điểm tối đa | 3 |
| 3 | Quản lý nuôi trồng thủy sản cấp ngành | - Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng; có thể trình bày theo cách khác nhưng đúng vẫn cho điểm tối đa | 4 |
| **Tổng** | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn**  **Vũ Thị Thanh Hương** |

**Lưu ý:**

**Định dạng trang (Page Setup):**

+) Lề, bố trí trang:

Trên: 2cm Dưới: 2cm Trái: 3cm Phải: 2cm

Gáy bên trái, 0cm Định hướng trang: Dọc (portrait)

Header: 1cm Footer: 0.6cm

+) Khổ giấy: A4 (21cm x 29.7cm)

**Định dạng đoạn (Paragraph)**

+) Font chữ: Times New Roman

+) Cỡ chữ: 13, với những bảng có nhiều nội dung có thể sử dụng cỡ chữ 12.

+) Màu chữ: Màu đen

+) Dãn dòng:

Indentation: Left = Right = 0cm; Special = (none)

Spacing: Before: 6pt; After: 0pt

Line spacing: Multiple At: 1.15

+) Sử dụng tabs mặc định, hạn chế đặt quá nhiều tabs.

**Trình bày**

Mục cấp 1: **Đứng, đậm, Outline level: Chọn Level 1**

Ví dụ: **1. Thông tin chung về học phần**

Tiểu mục cấp 2: ***Nghiêng, đậm, Outline level: Chọn Body Text***

Ví dụ: ***2.1. Mục tiêu chung***

Tiểu mục cấp 3: *Nghiêng, thường, Outline level: Chọn Body Text*

Ví dụ: *2.2.1. Về kiến thức*

Nội dung: Chữ thường, thẳng

**Lưu ý khác:**

+) Các mục và tiểu mục, nếu không có thông tin liệt kê ngay sau, trên cùng dòng thì không có dấu hoặc kí hiệu kết thúc câu; nếu có thông tin ngay sau thì thông tin để sau dấu ”:”.

+) Các mục, tiểu mục không đánh số tự động (để tránh nhảy số khi tập hợp nhiều học phần vào cùng file);

+) Các bảng đều dùng chức năng lặp lại dòng tiêu đề (Repeat Header Rows)

+) Tránh thay đổi định dạng các bảng.

1. Mục tiêu chung của học phần bắt đầu bằng: Sau khi học xong học phần, sinh viên ..... [↑](#endnote-ref-1)
2. Mục tiêu cụ thể (Cos) bắt đầu bằng từ “Có….”; số CO nên trong khoảng từ 4-6 CO. [↑](#endnote-ref-2)
3. Một số lưu ý khi xây dựng các CLO:

   - Bắt đầu các CLO bằng các động từ có thể “đo” được, như “phân tích được…”, “lí giải được…”, “nhận diện được…”, “đọc thành tiếng…”, “viết được…”, “vận dụng được…”.

   - Số CLO nên trong khoảng từ 4-6 CLO.

   - Các CLO phải hướng tới hỗ trợ đạt tất cả các CO đã xác định ở trên từ 1 đến n. Nếu một CO không có CLO nào hỗ trợ thì bị bỏ. Nếu một CLO không hỗ trợ CO nào thì bỏ CLO đó đi. [↑](#endnote-ref-3)
4. Học liệu có thể là học liệu tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài, ghi theo trật tự: Tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản, nơi xuất bản]. [↑](#endnote-ref-4)
5. Một số lưu ý khi xây dựng bảng 3 thuộc mục 7. Kế hoạch dạy học:

   1. Cần xác định rõ tuần thứ bao nhiêu, buổi thứ bao nhiêu sẽ có bài kiểm tra định kì.

   2. Nếu buổi học nào có yêu cầu đặc biệt về cơ sở vật chất phục vụ dạy học (phương tiện hỗ trợ, phòng học, không gian học tập/ thực hành/ dã ngoại, ...) thì GV bổ sung xuống phần chú ý ở sau bảng 3. [↑](#endnote-ref-5)
6. Bảng 5 này mô tả tiêu chí cho hình thức kiểm tra viết. Nếu hình thức kiểm tra khác (như vấn đáp, dự án, …) mà cần Rubric thì thay bảng 5 này bởi Rubric tương ứng với hình thức kiểm tra. [↑](#endnote-ref-6)
7. Tương tự với Bảng 5. [↑](#endnote-ref-7)